TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Chị Lê Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, Mai Động, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Huy N; nơi cư trú: Thôn 4, Mai Động, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Huy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Huy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huy Lộc, sinh ngày 24/01/2019; anh Nguyễn Huy N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 23/01/2011 và Nguyễn Huy Trọng, sinh ngày 25/01/2013 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Huy N mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Huy N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Lê Thị T chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Huy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010097 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Liên Khê (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/21010);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà